

EDMUND ROBERTS VỚI SỨ MỆNH THIẾT LẬP BANG GIAO VIỆT-MỸ TRONG THẾ KỶ XIX

Đào Nhật Kim*, Võ Thị Tem

Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 16/04/2020; ngày nhận đăng: 08/06/2020

Tóm tắt

Lịch sử bang giao giữa hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam được xúc tiến từ rất sớm. Trong thế kỷ XIX, nhà hàng hải Edmund Roberts được chính phủ Hoa Kỳ cử làm đặc sứ đã 2 lần sang Việt Nam để thiết lập quan hệ ngoại giao. Bài viết phân tích những nỗ lực của đặc sứ Edmund Roberts trong sứ mệnh thiết lập bang giao Việt-Mỹ trong thế kỷ XIX.

Từ khóa: bang giao Việt-Mỹ, đặc sứ Edmund Roberts, Vũng Lắm.

Trong thế kỷ XIX, chính phủ Hoa Kỳ đã xúc tiến mạnh mẽ việc thiết lập bang giao với các nước Á Đông, trong đó có Việt Nam. Nhà hàng hải Edmund Roberts được chính phủ Hoa Kỳ cử làm đặc sứ đã 2 lần đến Việt Nam (năm 1833 và năm 1836) để thiết lập quan hệ ngoại giao với triều Nguyễn.

1. Vài nét về đặc sứ Edmund Roberts

Edmund Roberts sinh ngày 27 tháng 6 năm 1784 tại Portsmouth, New Hampshire. Ông là một nhà hàng hải và doanh nhân có kinh nghiệm. Năm 1823, Edmund Roberts được bổ nhiệm làm Lãnh sự Hoa Kỳ tại Demerara, một vùng nằm trên bờ biển phía đông của châu Phi. Hơn bốn năm sau, ông điều hành tuyến vận tải giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ (Miller, 2018). Qua kinh nghiệm giao tiếp tại Viễn Đông, Edmund Roberts tin rằng việc bang giao với một số quốc gia trong khu vực này sẽ mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại. Bộ trưởng Hải quân Hoa Kỳ Levi Woodbury (bạn của Roberts) đã trình lên tổng thống Hoa Kỳ những đề nghị của Edmund Roberts và được Tổng thống

Andrew Jackson chấp thuận.

Ngày 5 tháng 1 năm 1832, Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ là Edward Livingston đã thông báo với Bộ trưởng Hải quân Woodbury rằng Tổng thống Andrew Jackson đã đồng ý bổ nhiệm Edmund Roberts làm “nhân viên mật cho vùng Ấn Độ Dương”. Theo đó, Edmund Roberts được cử là đặc sứ đến các nước Việt Nam, Thái Lan và Muscat với nhiệm vụ thu thập tin tức về các sản phẩm và nền thương mại, đồng thời tìm cách ký kết một hiệp ước thương mại với giới chức thẩm quyền của các quốc gia này (Miller, 2018).

2. Chuyến viếng thăm Việt Nam lần thứ nhất

Theo lời tường thuật của Edmund Roberts trong *Embassy to the Eastern Courts of Cochinchina, Siam, and Muscat*, chiến thuyền Peacock đưa phái đoàn của ông đi từ Boston vào ngày 8 tháng 3 năm 1832 chạy về phía tây Thái Bình Dương xuyên qua Rio de Janeiro đến Sumatra. Sau khi thăm viếng Philippines và Trung Hoa, thuyền Peacock đã đến vịnh Đà Nẵng thì gặp thời tiết xấu, mưa bão liên tục với các luồng gió đông nam thổi mạnh nên tàu bị giạt xuống phía nam và đã cập bến Vũng Lắm, tỉnh Phú Yên. Đây là một thương

*Email: daonhatkimpy@gmail.com

cảng nằm phía bắc Mũi Cape Averella, một địa điểm phía nam thành phố Qui Nhơn.

Trưa ngày 6/1/1833, thuyền Peacock cập bến Vũng Lắm. Trong buổi chiều hôm đó, viên xã trưởng làng Tân Thạnh đã đến dò hỏi về mục đích cuộc thăm viếng của chiếc thuyền lạ và đoàn thủy thủ đã cho biết thuyền chở phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ mang quốc thư đến xin tiếp kiến vua Minh Mạng và mong muốn được đi đến kinh đô càng sớm càng tốt để đệ trình thư của tổng thống lên nhà vua. Ngày 7/1/1833, đặc sứ Edmund Roberts đã viết một bức thư nói rõ mục đích của phái đoàn Hoa Kỳ và lý do phải cập cảng Vũng Lắm, rồi nhờ quan Tuần vũ tỉnh Phú Yên chuyển về triều đình Huế để xin yết kiến nhà vua.

Nội dung bức thư: *“Kính gửi Ngài, Vua nước An nam.*

Người ký tên dưới đây, Edmund Roberts, vinh hạnh thông báo với Ngài rằng, ông Andrew Jackson, Tổng thống Hoa Kỳ, với mong muốn thiết lập giao thương thân thiện với Vua nước An Nam, đã phái tàu chiến Peacock của Hoa Kỳ, do Thuyền trưởng David Geisinger chỉ huy, đến lãnh thổ của Ngài. Tổng thống Hoa Kỳ đã phái người ký tên dưới đây, đặc sứ của ông ấy, đến triều đình của Ngài, với một lá thư chuyển đến Ngài, và giao cho ông ta toàn quyền thương lượng với Ngài, vì những mục tiêu quan trọng theo nhận định của Tổng thống Hoa Kỳ. Do đó, thỉnh cầu Ngài dành cho ông ta một ít thời gian để gặp mặt.

Ý định ban đầu của chỉ huy tàu chiến Hoa Kỳ trước khi tiến vào vịnh Đà Nẵng là như vậy; nhưng sau đó, nhiều luồng gió và dòng chảy nghịch đã khiến tàu không thể thẳng tiến tới vịnh Đà Nẵng, mà buộc phải đi vào vùng cảng này. Do vậy, người ký tên dưới đây phải chờ đợi câu trả lời của Ngài.

Thư được viết trên tàu Peacock của Hoa

Kỳ, tại địa phận Vũng Lắm, tỉnh Phú Yên, xứ An Nam vào ngày 7 tháng 01 năm 1833, năm độc lập thứ 57. (Đã ký) Edmund Roberts.”(Robert, 1837).

Sau khi bức thư được chuyển đến cơ quan Thương Bạc và nhận được báo cáo về sự có mặt của phái đoàn Hoa Kỳ, triều đình Huế đã cử Nguyễn Tri Phương và Lý Văn Phức đến Phú Yên ngày 17/1/1833. Cùng đi với 2 quan chức cấp cao của triều đình có 2 viên thông ngôn. Tại thuyền Peacock, diễn ra cuộc thảo luận giữa phái đoàn Việt Nam và Hoa Kỳ xoay quanh về thể thức và ngôn từ liên quan đến bức thư của Edmund Roberts đã gửi từ ngày 7/1/1833. Theo phía Việt Nam, thì bức thư có một số sai sót như tên quốc gia không phải là An Nam mà là Việt Nam, tước vị vua Minh Mạng là Hoàng đế chứ không phải là Vua nên không trình lên vua Minh Mạng.

Hai viên quan cũng đề nghị được xem bức thư tổng thống Hoa Kỳ gửi vua Việt Nam có lỗi gì về thể thức hay không và được Edmund Roberts giải thích rằng, thư của Tổng thống là thư giới thiệu vị đặc sứ với nhà vua và vị đặc sứ sẽ tiến hành đàm phán những mục tiêu cụ thể sau khi đến Huế. Lời giải thích này hoàn toàn không làm thỏa mãn cho phía Việt Nam. Nguyễn Tri Phương và Lý Văn Phức dự thảo cho Edmund Roberts một lá thư gửi cho quan Thương Bạc với lời lẽ nhún nhường: *“Ông Edmund Roberts, sứ giả từ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, muốn trình bày với Ngài rằng ông ta đã nhận được lệnh của vị tổng thống của ông ta, ủy nhiệm cho ông ta, một viên chức cấp thấp, để chuyển một công văn về vấn đề này như sau: Tôi đã biết đến tiếng tăm của các vương quốc của Ngài từ lâu với một ước muốn có được một sự giao tiếp hữu nghị; nhưng trước đây tôi chưa hề có một cơ hội để thiết lập được một sự giao hữu như thế. Nay tôi tha thiết khẩn cầu*

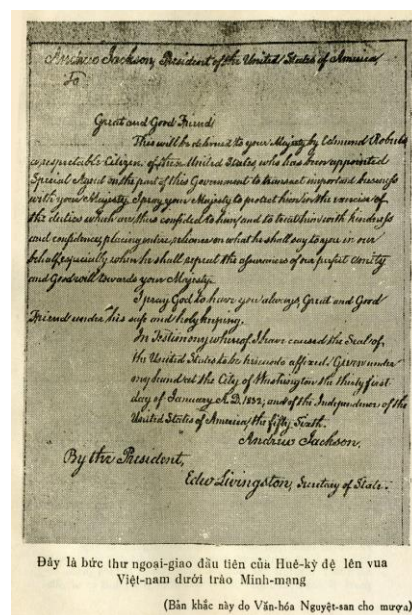
thiết lập một sự giao tiếp thân hữu. Ngoài điểm này, tôi không mong muốn điều gì khác nữa. Vị sứ giả nói trên được ước định sẽ đưa ra lời tuyên bố này, xin Ngài hãy trình lên Hoàng Đế, sau khi đã lược duyệt, để Hoàng Đế có thể vui lòng cho phép vị sứ giả được mau chóng lai kinh, và kính cần đệ trình lá thư này” (Miller, 2018).

Tuy nhiên, đặc sứ Edmund Roberts đã từ chối dự thảo thư gợi ý vì cho rằng giọng điệu trong bức thư này khó chấp nhận vì ngoài sự khúm núm về văn phong, ngôn ngữ chung là của kẻ thuộc cấp và ông viết một bức thư khác với những ngôn từ đã thay đổi theo yêu cầu của 2 viên quan triều đình Huế. Nội dung bức thư: “Kính gửi Bộ trưởng Ngoại giao, Thương mại và Hàng hải, Huế. Edmund Roberts, đặc sứ từ Hoa Kỳ, mong muốn thông báo với Ngài rằng, ông Andrew Jackson, Tổng thống Hoa Kỳ, kì vọng thiết lập mối giao thương thân thiện với Hoàng đế của Việt Nam, đã gửi tàu chiến Peacock của Hoa Kỳ, do Thuyền trưởng David Geisinger chỉ huy, đến lãnh thổ của Ngài. Và Tổng thống Hoa Kỳ nêu trên đã ủy quyền cho tôi, đặc sứ của ông ấy, đến triều đình của Ngài, và giao cho tôi một lá thư để gửi đến Ngài, trong thư tôi được giao toàn quyền, thay mặt Tổng thống Hoa Kỳ để thương lượng, vì những mục tiêu quan trọng theo nhận định của Tổng thống. Do vậy, tôi thỉnh cầu ông chuyển lời đến Ngài và hi vọng sẽ được sắp xếp một ít thời gian tối thiểu để gặp mặt.

Ý định ban đầu của chỉ huy tàu chiến Hoa Kỳ trước khi tiến vào vịnh Đà Nẵng là như vậy; nhưng sau đó, nhiều luồng gió và dòng chảy nghịch đã khiến tàu không thể thẳng tiến tới vịnh Đà Nẵng, mà buộc phải đi vào vùng cảng này. Do vậy, người ký tên dưới đây phải chờ đợi câu trả lời của Ngài. Thư được kí và đóng niêm phong trên tàu Peacock của Hoa Kỳ, tại địa phận Vũng

Lắm, tỉnh Phú Yên, nước Việt Nam, vào ngày 18 tháng 01 năm 1833 và là năm thứ 57 của nền độc lập Hoa Kỳ. (Ký tên) Edmund Roberts” (Robert, 1837). Bức thư của Edmund Roberts được đưa về triều đình Huế và phái đoàn Hoa Kỳ sẽ chờ kết quả trả lời trong 2-3 ngày tới.

Đến ngày 27/1/1833, triều đình Huế cử 2 đại diện vào yêu cầu phía Hoa Kỳ cung cấp bản dịch bức của thư Tổng thống Andrew Jackson trước khi trình lên vua Minh Mạng, đồng thời thông báo đặc sứ Edmund Roberts khi tiếp kiến hoàng đế phải gửi quà và quỳ lạy. Phái đoàn Hoa Kỳ đồng ý cung cấp bản dịch bức thư của Tổng thống Andrew Jackson và tặng quà theo yêu cầu, nhưng chỉ chấp nhận nghiêng mình chứ không quỳ lạy. Nội dung bức thư của Tổng thống Andrew Jackson như sau:



Bức quốc thư của Andrew Jackson, Tổng thống thứ 7 của Hoa Kỳ (1829 – 1837). Ảnh chụp từ *Việt Sử Tân Biên*, của Phạm Văn Sơn. Bản dịch:

“Andrew Jackson, Tổng thống Hoa Kỳ.

Kính gửi ...Người bạn tốt và vĩ đại.

Thư này được chuyển đến Ngài bởi

Edmund Roberts, một công dân đáng kính của Hoa Kỳ, người đã được bổ nhiệm làm Đặc sứ, đại diện Chính phủ của chúng tôi để trao đổi công việc quan trọng với Ngài. Tôi mong Ngài bảo vệ ông ấy trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ được giao, đối xử tốt và tin tưởng ông ấy, đặt toàn bộ niềm tin vào những gì ông ấy sẽ thay mặt chúng tôi trao đổi với Ngài. Đặc biệt là khi ông ấy khẳng định nhiều lần về sự đảm bảo mối quan hệ hữu nghị và hoàn toàn thiện chí của chúng tôi đối với Ngài. Cầu xin Chúa luôn ở bên cạnh, che chở và phù hộ cho Ngài, người bạn tốt và vĩ đại.

Thư này được chứng thực, do chính tay tôi ký và đóng dấu bằng Ấn triện của Hoa Kỳ. Được tôi trao trực tiếp tại thành phố Washington, ngày 31 tháng 01 năm 1832 và là năm thứ 56 của nền độc lập của Hoa Kỳ. Andrew Jackson-Tổng thống. Edward Livingston- Bộ trưởng Ngoại giao”(Robert, 1837).

Do không thông nhất về nghi thức khi tiếp kiến vua Minh Mạng của đặc sứ Edmund Roberts và một số ngôn từ trong bức thư dịch của Tổng thống Andrew Jackson không phù hợp, nên phía Việt Nam không chắc chắn cho phép phái đoàn Hoa Kỳ đến Huế để trình quốc thư hay không? Việc này còn chờ sự trả lời từ cơ quan Thương Bạc của triều đình Huế.

Sự chờ đợi quá lâu cũng như khác biệt về văn hóa ứng xử khi thương thảo khiến cho phía Hoa Kỳ không còn đủ kiên nhẫn. Edmund Roberts thông báo cho đoàn thủy thủ trên thuyền Peacock sẽ rời khỏi Vũng Lắm sau 1 tuần nữa nếu không nhận được câu trả lời của triều đình Huế. Ngày 8/2/1833, phái đoàn Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam khi được tin triều đình Huế không có kế hoạch trình quốc thư lên hoàng đế Minh Mạng. Như vậy, sứ mệnh bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam trong chuyến bang

giao lần thứ nhất của Edmund Roberts không thành công do sự khác biệt về nghi thức ngoại giao và hình thức văn bản giữa hai nước.

3. Chuyến viếng thăm Việt Nam lần thứ hai

Ba năm sau, ngày 20 tháng 4 năm 1836- một lần nữa Edmund Roberts tiếp tục được Tổng thống Andrew Jackson trao cho sứ mệnh đến Việt Nam để thiết lập mối giao hảo về thương mại. Lần này Edmund Roberts đi trên một hạm đội nhỏ gồm 2 chiến thuyền: thuyền một buồm Peacock và thuyền hai buồm Enterprise, dưới sự chỉ huy của Thiếu tướng E.P. Kennedy. Sử triều Nguyễn ghi lại sự kiện này:

“Tháng 4 năm Bính Dần niên hiệu Minh Mạng thứ 17 (1836). Tỉnh thần Quảng Nam tâu: Có sứ thuyền nước Ma-Ly-Căn đậu ở vùng Trà Sơn thuộc Đà Nẵng Quảng Nam, nói có quốc thư cầu thông đạt, xin vào châu. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua hỏi thị lang Bộ Hộ Đào Trí Phú rằng: - Xem tình ý lời lẽ của họ tỏ ra cung thuận, vậy có nên nhận hay không? Trí Phú thưa: - Họ là người nước ngoài, tình ý giả dối cũng chưa biết chừng. Thần tưởng hay cho họ vào Kinh, lưu ở công quán Thương bạc, phái người đến khoản đãi để thăm dò ý họ đến.

Thị lang Nội các Hoàng Quý tâu nói: Nước họ xảo quyết muôn mặt, nên cự tuyệt đi. Một khi dung nạp sợ để lo cho đời sau. Người xưa đóng cửa ải Ngọc quan, tạ tuyệt Tây vực, thực là chước hay chống cự Nhưng địch.

Vua nói: Họ xa cách trùng dương trên 4 vạn dặm, sao lại cự tuyệt, chẳng hoá tỏ ra cho người ta thấy mình không rộng rãi ư? (Vua) liền sai Đào Trí Phú cùng với Thị lang Bộ Lại Lê Bá Tú, làm thuộc viên Thương bạc, đến tận nơi uỷ lạo thăm hỏi. Khi đến nơi, viên thuyền trưởng nói là bị ốm, không tiếp kiến được. Ta sai thông ngôn đến thăm: họ cũng sai người đáp lễ.

Rồi ngay ngày ấy, giương buồn kéo đi. Bọn Trí Phú đem việc tâu lên và nói: Chợt đến chợt đi thật không có lẽ nghĩa.

Vua phê bảo rằng: *Họ đến, ta không ngăn. Họ đi, ta không đuổi theo. Lễ phép vẫn mình có trách gì man di côi ngoài (Đại Nam thực lục chính biên, 1970, tr.109 - 110) ”.*

Phái bộ Edmund Roberts đã đến vịnh Đà Nẵng ngày 14 tháng 5 năm 1836, và trong tám ngày lưu tại đây ông bị bệnh khá nặng trước khi đệ trình dự thảo hiệp ước thương mại cùng bức thư trình bày mục đích của cuộc thăm viếng gửi lên Triều đình Huế. Thời gian này, triều Nguyễn có cử Đào Trí Phú và Lại bộ Thị lang Lê Bá Tú đến gặp Sứ bộ Hoa Kỳ. Lúc phái đoàn Việt Nam đến thăm viếng, Edmund Robert không ra tiếp, chỉ cho người ra cảm tạ. Mặt khác, phái đoàn Hoa Kỳ lại yêu cầu phía Việt Nam phải trả lời thư của Tổng thống Andrew Jackson trong vòng ba ngày, nhưng triều đình Huế không thể đáp ứng được vì các phiên dịch giỏi đang đi công cán xa. Tối ngày 21 tháng 5 năm 1836, thuyền của phái đoàn Hoa Kỳ đã rời khỏi Việt Nam để đưa Edmund Roberts đến Ma Cao cấp cứu vì bệnh tình của ông khá trầm trọng. Chính vì sự ra đi vội vã không từ biệt này khiến cho phía triều Nguyễn hiểu lầm phái bộ Hoa Kỳ “không có lễ nghĩa”. Ngày 12 tháng 6 năm 1836, tàu cập bến Ma Cao thì Edmund Robert đã trút hơi thở cuối

cùng, bỏ dở chuyến công du đến Việt Nam lần thứ 2 nhằm ký kết một thỏa ước thương mại.

4. Thay cho lời kết

Việc đặc sứ Edmund Robert trong hai chuyến công cán đến Việt Nam để xây dựng mối quan hệ giao hảo giữa 2 nước không thành công, theo Robert Hopkins Miller xuất phát “từ hai nền văn hóa xa xôi không gặp nhau và do tầm quan trọng của bên này với bên kia vẫn chưa đủ lớn, nên cả Việt Nam và Mỹ đã không vượt qua những trở ngại ban đầu. Roberts cũng không thuyết phục nổi Việt Nam, rằng Mỹ khác với các nước châu Âu, những nước chỉ quan tâm đến chinh phục, lập thuộc địa... Việt Nam cũng coi Mỹ cùng hội cùng thuyền với các nước châu Âu nên chưa sẵn sàng cho mối quan hệ” (Minh Châu, 2020). Như vậy, với những nỗ lực của của đặc sứ Edmund Robert trong 2 lần đến Việt Nam nhằm thiết lập mối bang giao giữa hai quốc gia không thành công do một số khác biệt về nghi thức ngoại giao và hình thức văn bản cũng như sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai phía Việt Nam và Hoa Kỳ. Nhưng dù sao những cố gắng của đặc sứ Edmund Robert trong những nỗ lực thiết lập bang giao giữa hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam trong thế kỷ XIX đã đặt nền tảng và mở ra nhiều cơ hội cho lịch sử bang giao giữa 2 nước trong những năm sau đó □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đại Nam thực lục chính biên. (1970). Tập XVIII. Nxb Khoa học xã hội, tr. 109 – 110.

Edmund Roberts. (1837). *Embassy to the Eastern Courts of Cochinchina, Siam, and Muscat*, New York.

Miller R.H. (15/06/2018). *Đặc phái viên Edmun Roberts, chiến thuyền Peacock và các sứ bộ ngoại giao Hoa Kỳ đầu tiên sang Việt Nam, các năm 1832 và 1835. Truy cập từ <https://ordi.vn/dac-phai-vien-edmun-roberts-chien-thuyen-khong-tuoc-peacock-va-cac-su-bo-ngoai-giao-hoa-ky-dau-tien-sang-viet-nam-cac-nam-1832-va-1835.html>.*

- Minh Châu. (16/03/2020). *Chuyến tàu đưa sứ bộ đầu tiên của Mỹ đến Việt Nam từ 200 năm trước*. Truy cập từ <https://zingnews.vn/su-bo-dau-tien-cua-my-den-viet-nam-va-co-hoi-bo-lo-200-nam-truoc-post1045080.html>.
- Phạm Văn Sơn. (1971). *Quân dân Việt Nam chống Tây xâm. Quyển 4*. Trung tâm ALAP/QLVNCH ấn hành.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (1979). *Nam thực lục chính biên. Tập XVIII*. Nxb Khoa học xã hội.

Edmund Roberts with his mission of opening Vietnam-US intercourse in 19th century

Dao Nhat Kim*, Vo Thi Tem

Phu Yen University

*Email: daonhatkimpy@gmail.com

Received: April 16, 2020; Accepted: June 08, 2020

Abstract

The history of relations between the two countries of the United States and Vietnam was promoted quite early in the past. In the nineteenth century, the navigator Edmund Roberts was appointed by the US government as a special envoy to Vietnam twice to establish diplomatic relations. The paper analyzes the efforts of special envoy Edmund Roberts in his mission of opening Vietnam-US intercourse in the nineteenth century.

Keywords: Vietnam-US intercourse, special envoy Edmund Roberts, Vung Lam.